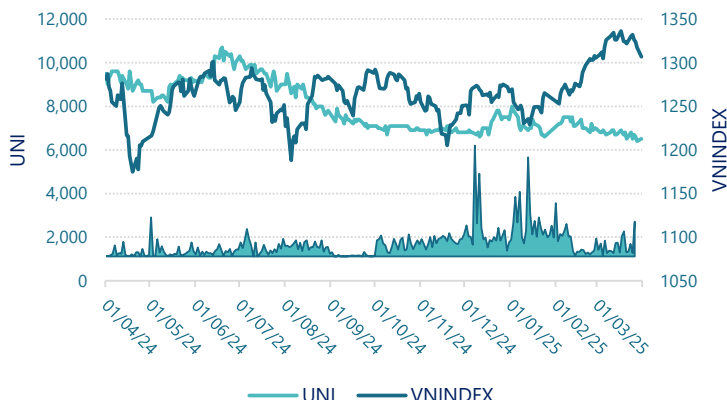




CTCP Đầu tư và Phát triển Sao Mai Việt (HNX: UNI)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 31/03/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	6,500
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	10,700
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	6,400
SL cổ phiếu LH	15,617,632
KLGD BQ 20 phiên (CP)	4,910
% sở hữu nước ngoài	0.5%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	102
P/E	-6163.5
EPS	-1

DT thuần

Q1/25

0.30

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.09 | 42.9%

YoY: ▼ 0.03 | -9.1%

LN sau thuế

Q1/25

0.02

tỷ VNĐ

YoY: ▼ 0.12 | -85.9%

Tỷ suất lãi EBIT

2024

5.9%

+/- YoY: ▼ 44.9%

DT thuần

2024

1.07

tỷ VNĐ

YoY: ▼ 0.64 | -37.6%

LN sau thuế

2024

0.00

tỷ VNĐ

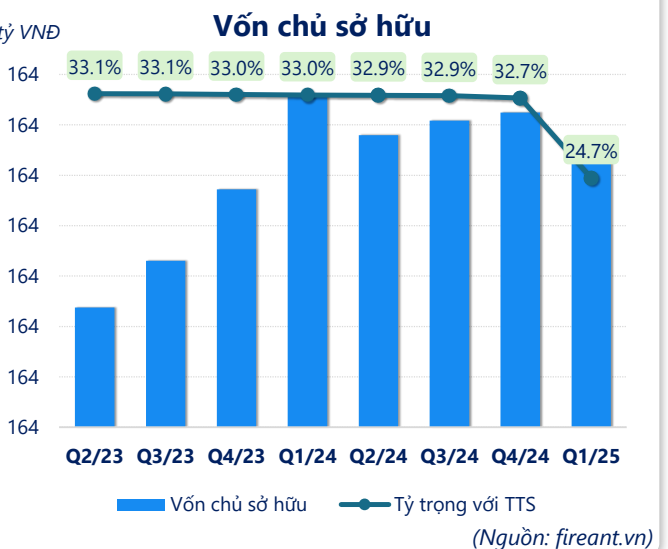
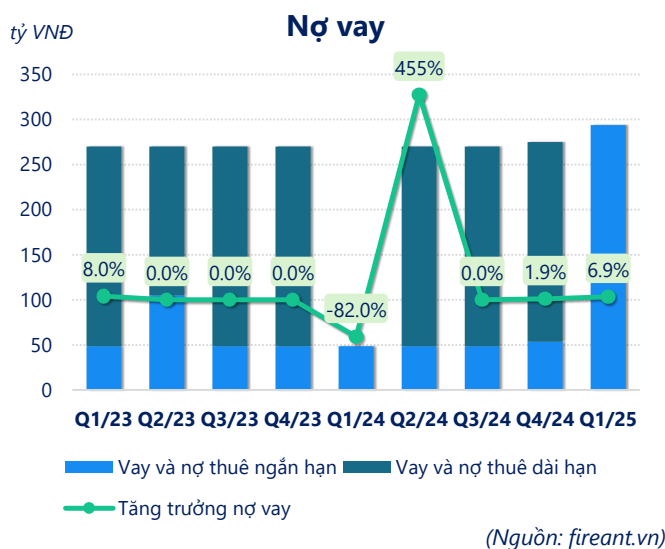
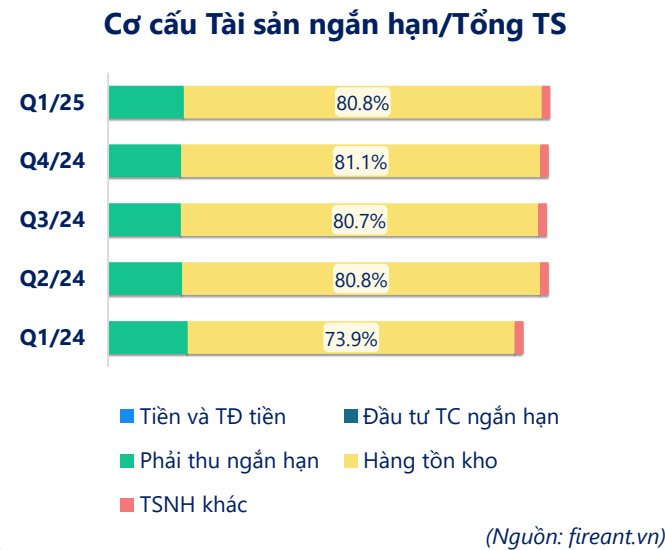
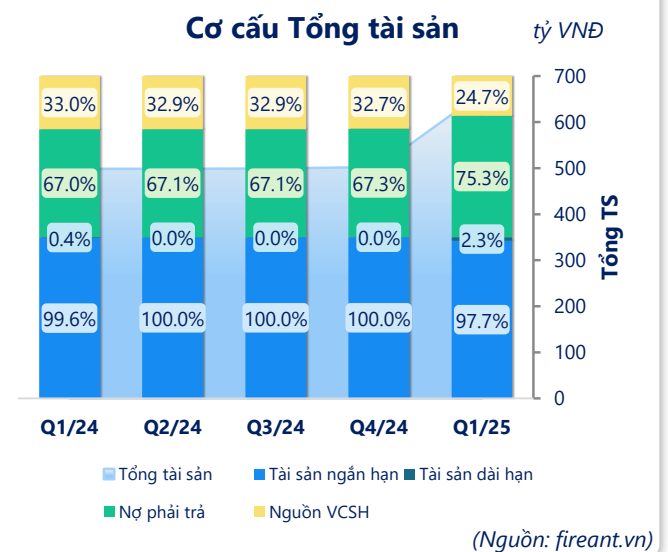
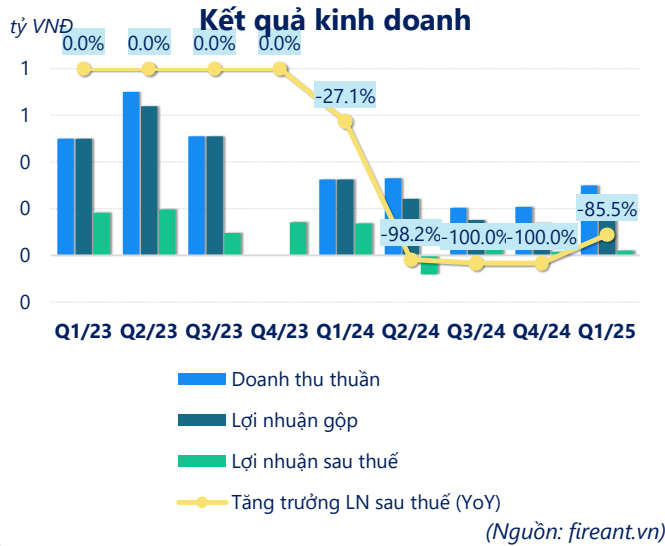
YoY: ▼ 0.67 | -99.8%

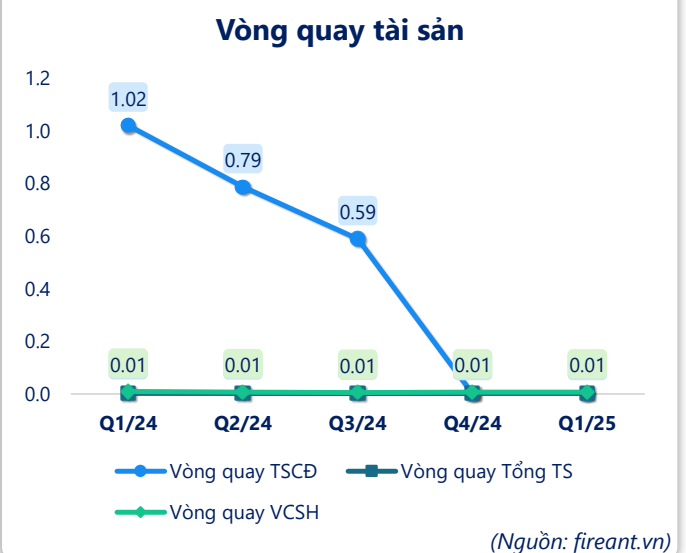
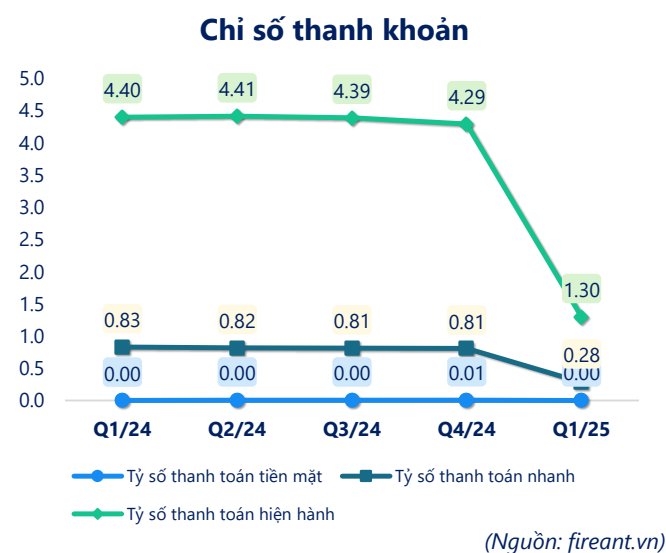
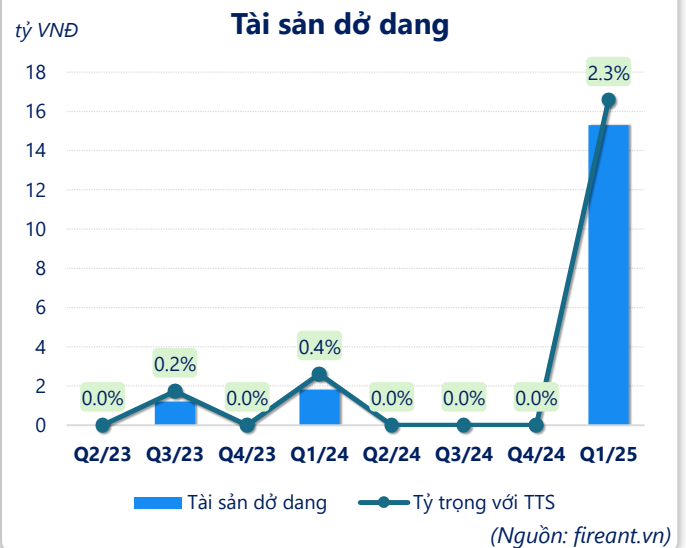
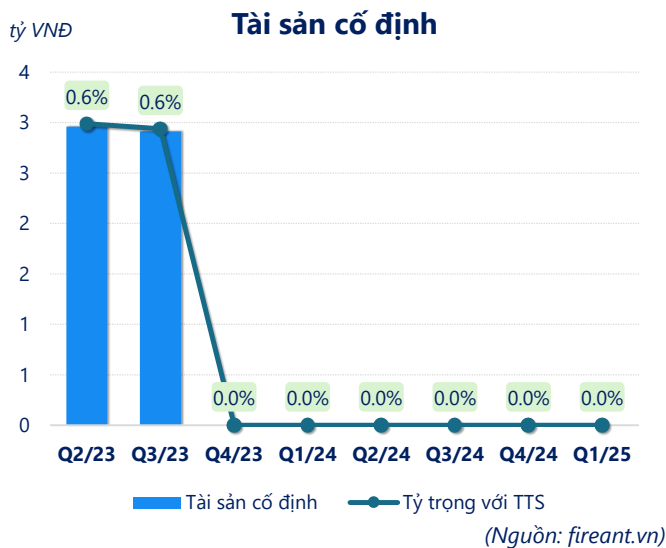
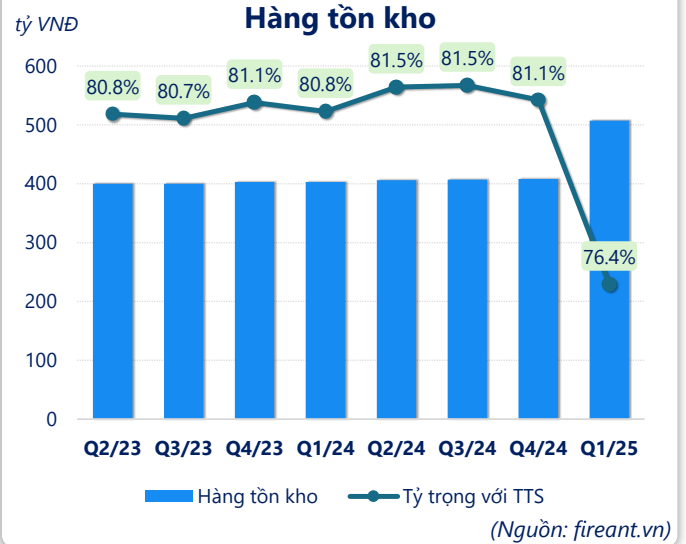
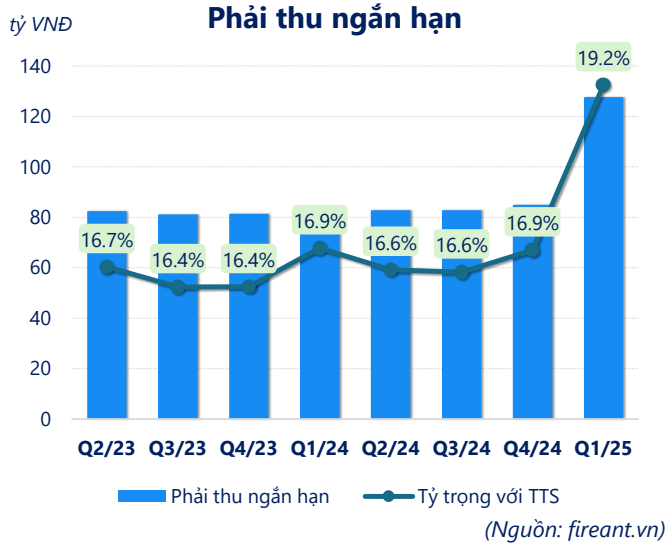
ROE

2024

0.0%

+/- YoY: ▼ 0.4%





CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25
Tổng tài sản	499	499	499	503	664
Tài sản ngắn hạn	497	499	499	503	648
Tiền và tương đương tiền	0.11	0.28	0.28	0.61	1.07
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	84.4	82.8	82.8	84.9	128
Hàng tồn kho	403	406	407	408	507
Tài sản ngắn hạn khác	9.24	9.30	9.28	9.28	12.4
Tài sản dài hạn	1.81	0	0	0	15.3
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	0	0	0	0	0
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	1.81	0	0	0	15.3
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	0	0	0	0	0
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	334	334	335	339	500
Nợ ngắn hạn	113	113	114	117	500
Vay và nợ thuê ngắn hạn	48.6	48.6	48.6	53.6	294
Phải trả người bán ngắn hạn	0.64	0.98	1.05	0.78	0.77
Nợ dài hạn	221	221	221	221	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	221	221	221	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	164	164	164	164	164
Vốn chủ sở hữu	164	164	164	164	164
Vốn điều lệ	156	156	156	156	156
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)